

CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN MÁY VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN MÁY VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET'S ELECTRONICS TRADING AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIET'S ELECTRONICS TRADING AND SERVICES CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109365986

3. Ngày thành lập: 08/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 23, xóm Phúc Sung, thôn Bãi, Xã Cao Viên, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0964 548 086

Fax:

Email: Dienmayviet86@gmail.com

Website: dienmayvietstore.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Xây dựng công trình thủy	4291
10.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13.	Phá dỡ	4311
14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
21.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649

22.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa; môi giới (không hoạt động đấu giá)	4610
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không hoạt động kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
26.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
27.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
28.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (không hoạt động đấu giá)	4799
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
30.	Bán buôn tổng hợp (Trừ dược phẩm)	4690
31.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
32.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
33.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
34.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
35.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. - Bán trực tiếp qua điện thoại; (không hoạt động đấu giá)	4791
36.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
37.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
38.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
39.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
40.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
41.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
42.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
43.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
44.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
45.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719

46.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
47.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
48.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
49.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
50.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
51.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522(Chính)
52.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
53.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (không hoạt động đấu giá)	4774
54.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
55.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
56.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
57.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
58.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
59.	Cơ sở lưu trú khác	5590
60.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
61.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
62.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý...	7490
63.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
64.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
65.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
66.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TẠ VĂN CHUÔNG	Thôn Tê Quả, Xã Tam Hưng, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.200.000.000	80,000	001086003630	
2	TẠ VĂN KHUÔNG	Thôn Tê Quả, Xã Tam Hưng, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	20,000	001098008610	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TẠ VĂN CHUÔNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/06/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001086003630

Ngày cấp: 06/11/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tê Quả, Xã Tam Hưng, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 23, xóm Phúc Sung, thôn Bãi, Xã Cao Viên, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội